



International Middle Years Curriculum (IMYC)

OVERVIEW • TỔNG QUAN • 개요

Welcome to our IMYC Parents' Coffee Morning

an opportunity to learn more about the IMYC
and the co-curricular life at TH School



Chào mừng

Quý phụ huynh đến với buổi Coffee Morning IMYC

Cơ hội tìm hiểu thêm về chương trình IMYC
và chương trình ngoại khóa tại TH School



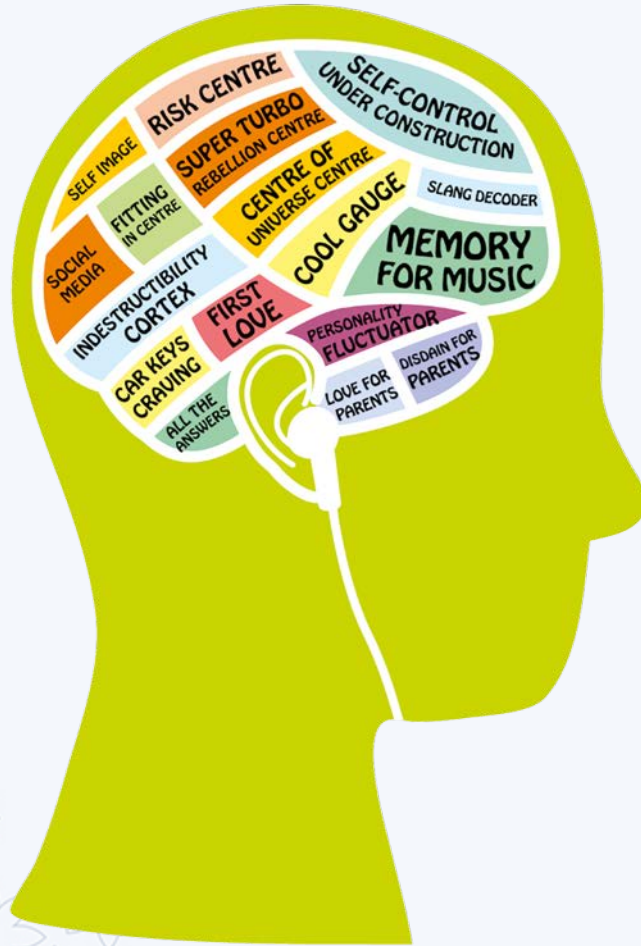
IMYC

학부모 커피 모닝 행사에 오신 것을 환영합니다.

IMYC 및 학교 생활에 관한 자세한 사항들을 안내해드리겠습니다.



Supporting the needs of the teenage brain



The IMYC is designed to support 5 key needs of the adolescent brain:

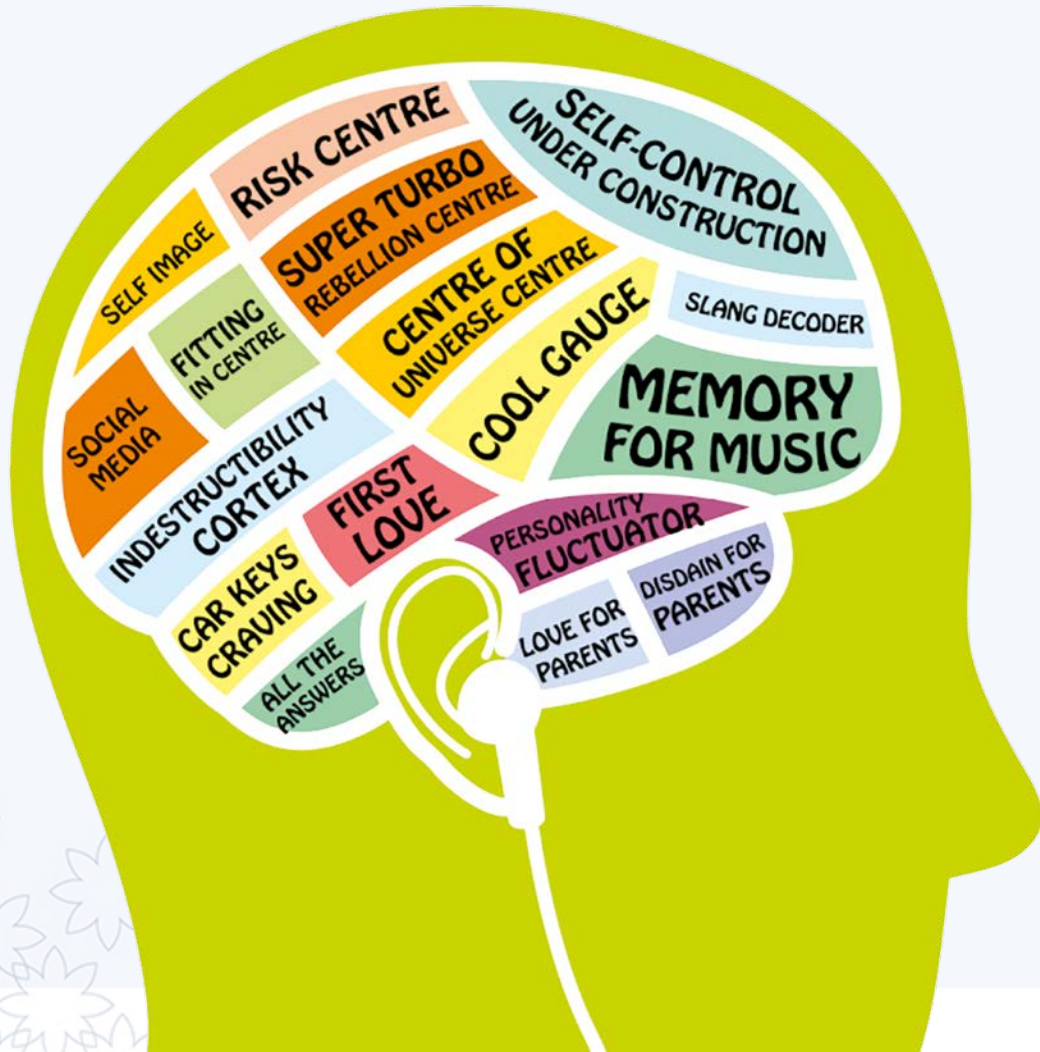
- the need to **make meaning** of their learning
(learning has to be relevant to them)
- the need to **make connections**
(new learning needs to link with previous learning or knowledge)
- the need for **active involvement** in their learning and lives
- the need for their **peers** for so many things
- the need for **support and engagement** in their learning

Chương trình IMYC được thiết kế để hỗ trợ 5 nhu cầu quan trọng của bộ não thiếu niên:



- nhu cầu tạo ra ý nghĩa của việc học tập
- nhu cầu tạo sự kết nối
- nhu cầu tham gia tích cực vào việc học tập và cuộc sống
- nhu cầu về sự bình đẳng
- nhu cầu hỗ trợ và tham gia vào việc học

IMYC 는 다음과 같은 다섯가지 목표를 가지고 있습니다.



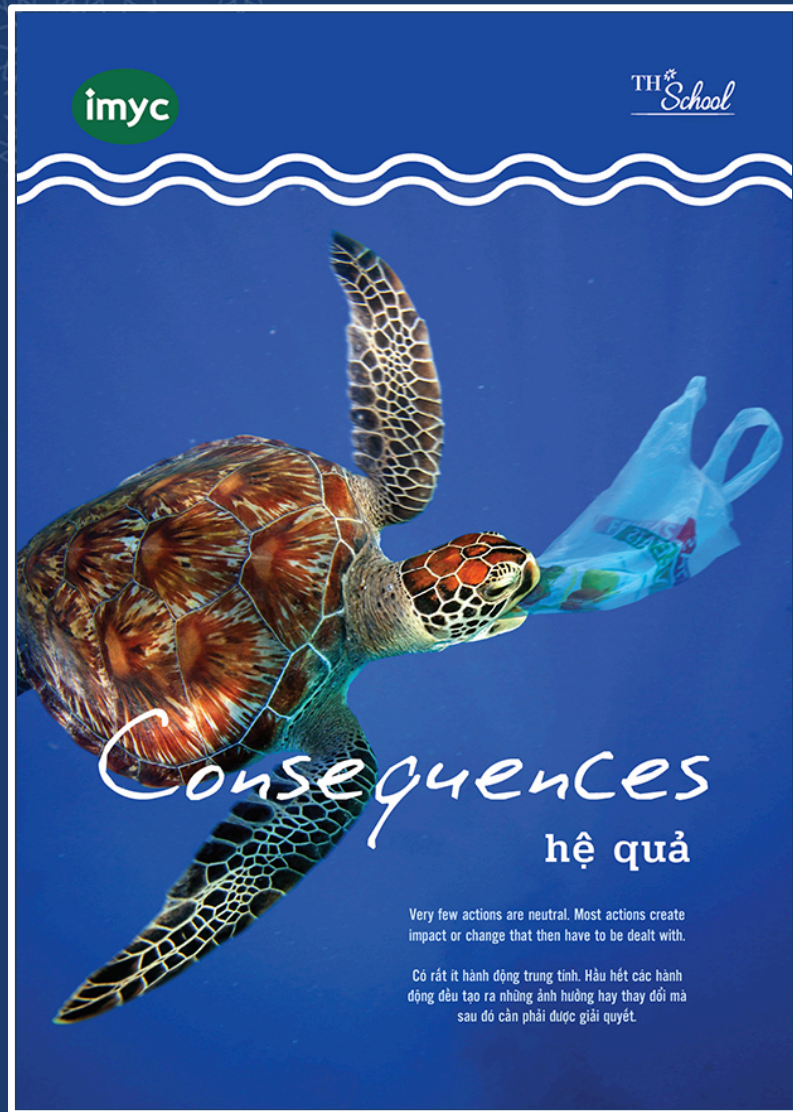
- 학습의미 찾기
- 연결고리 찾기
- 학습과 생활에서의 적극적 참여
- 교우관계
- 학습 지원 및 몰두

Guiding Questions

support the learning that happens
in an IMYC classroom

- What kind of world are we preparing our students for?
- What kinds of people are we helping to develop?
- What kinds of learning and experiences will they need?





Big Idea

- 4-5 units studied each year
- based around a conceptual idea
- connects learning across all subjects
- supports students in making meaning of their learning



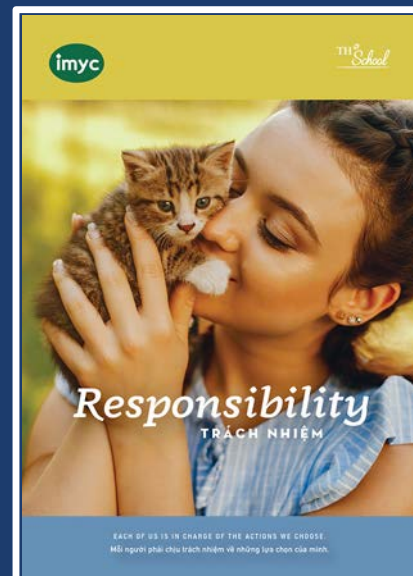
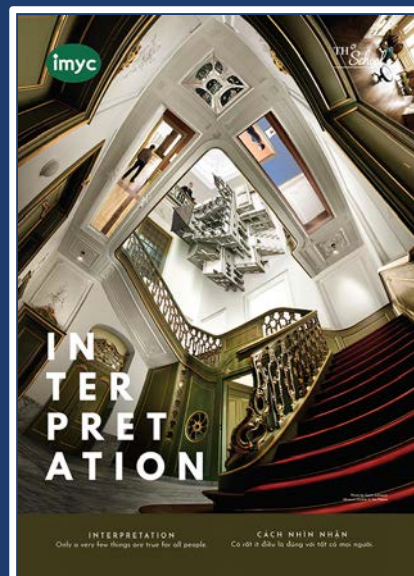
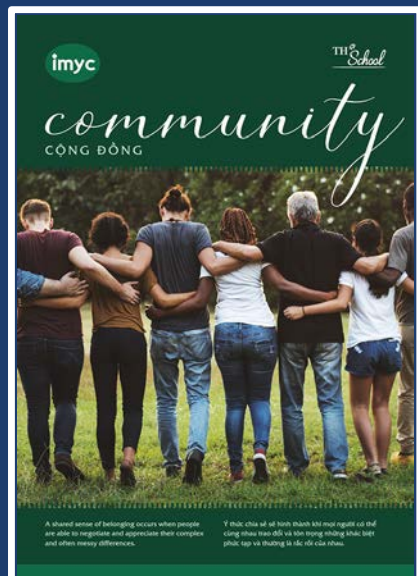
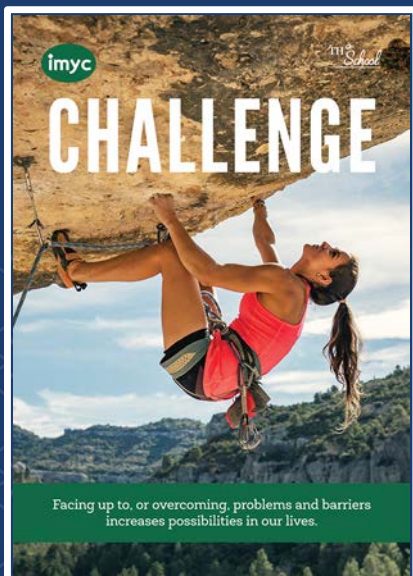
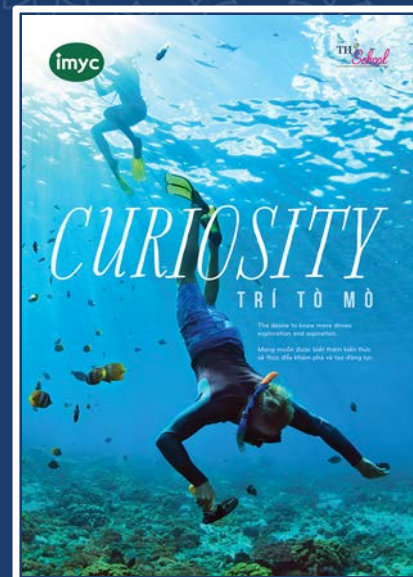
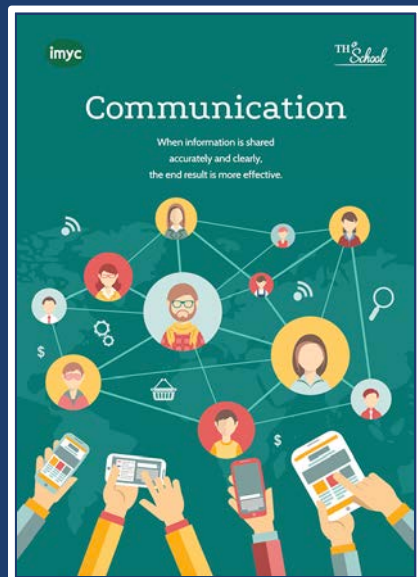
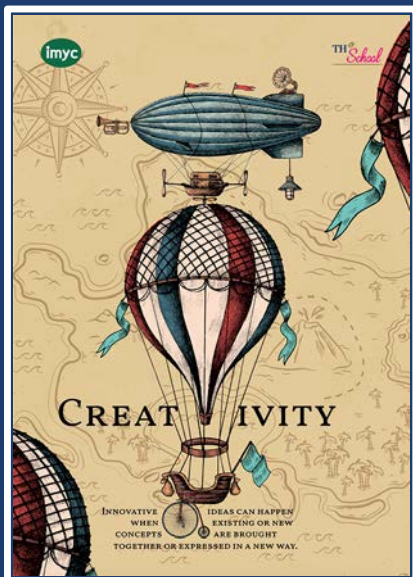
Ý tưởng lớn

- 4-5 bài học được học mỗi năm
- dựa trên ý tưởng khái niệm
- kết nối việc học thông qua các môn học
- hỗ trợ học sinh tạo ra ý nghĩa của việc học tập



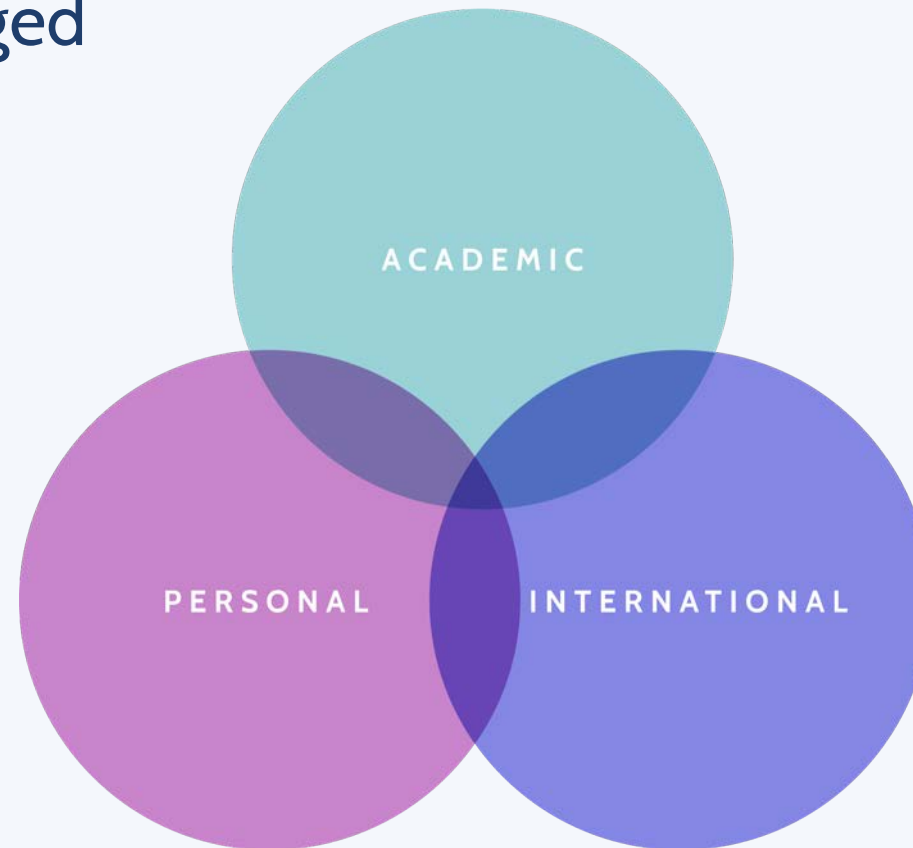
큰 개념

- 매년 4~5개 단원 학습
- 개념 학습 중점
- 타과목과의 연계 학습
- 학생들이 학습 의미 찾도록 지원



The IMYC's backbone is formed by **learning goals** that are arranged around 3 areas of learning: Academic, Personal and International.

What kind of knowledge, skills and understanding are essential at this age?



What kinds of attributes and characteristics do we want our students to have?

IMYC Learning Goals are simple statements describing what we plan for a student to learn about.

*Awareness of self and other.
Will they be ready to be part of a global world?*

21st century students need to be drivers of their learning

Each student has the responsibility for ensuring that they are fully engaged. To this end, we expect our students to:

- relate well with peers & staff
- have a sense of social responsibility
- be thoughtful, caring and supportive
- be resilient
- be respectful, cooperative and work collaboratively
- be active enquirers and self-directed in their learning
- manage time commitments, be punctual and complete set tasks

Học sinh thế kỷ 21

cần trở thành người làm chủ việc học của mình

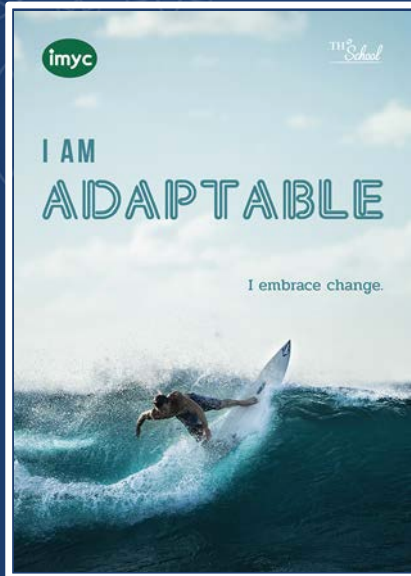
Mỗi học sinh có trách nhiệm đảm bảo tham gia đầy đủ. Để làm được việc này, chúng tôi kỳ vọng học sinh sẽ:

- tạo mối quan hệ tốt với các bạn cùng trang lứa và nhân viên trong trường
- có trách nhiệm xã hội
- chu đáo, quan tâm và hỗ trợ
- tôn trọng, hợp tác và làm việc cộng tác
- kiên cường
- tích cực tham gia & tự định hướng trong học tập
- cam kết quản lý thời gian, đúng giờ và hoàn thành các nhiệm vụ được giao

21세기 학생들은 능동적 학습자여야 합니다

모든 학생들이 열심히 학습하길 바라며, 아래와 같은 자세를 견지해야 합니다.

- 교우 및 선생님들과의 좋은 관계 형성 및 유지
- 사회적 책임감
- 사려깊고, 배려하며, 도움 주기
- 포기하지 않기
- 존중하고 협력하기
- 적극적 탐구 및 자기 주도 학습
- 시간 관리 및 시간 내 과제 완성



Entry Point

- The first part of the IMYC process of learning
- On the 1st day of the unit, students are involved in a series of activities that will 'hook' them into their learning for that unit



Nhập môn

- Phần đầu tiên trong quá trình học IMYC
- Ngày đầu tiên học sinh sẽ tham gia vào chuỗi các hoạt động giúp các em làm quen với bài học



진입시점 활동

- IMYC 교육 시작
시점의 학습 활동
- 매 단원 첫 수업시
여러 활동을 통해
단원의 개념을 명확히
체득 하기





Grade 6 Entry Point

Grade 7 Entry Point

Communication: When information is shared accurately and clearly the results is more effective. (11.4.6)

1. Charades 1.25-2.00

2. Blind-fold task 2.00-2.25

3. Drawing task 2.25-2.50
Chinese w... 2...

91	93
92	94
AND	



Grade 8 Entry Point

We are committed to providing a safe environment for every student

Each class is assigned a **homeroom teacher**. This teacher offers support and guidance and is the first point of contact when there are issues with your child.

TH School has implemented a **Personal, Social and Health Education (PSHE)** program for each grade, which is targeted at the age-appropriate social and emotional wellbeing of your child. (Similar to some of the topics taught in Vietnamese Civics).



Chúng tôi cam kết sẽ cung cấp một môi trường an toàn cho mỗi học sinh

Mỗi lớp học sẽ do một giáo viên chủ nhiệm phụ trách. Giáo viên chủ nhiệm này sẽ hỗ trợ và hướng dẫn cũng như là đầu mối liên hệ khi học sinh gặp vấn đề.

Nhà trường đã triển khai chương trình giáo dục cá nhân, xã hội và sức khỏe (PHSE) cho mỗi lớp học nhằm hướng đến cảm xúc xã hội phù hợp với lứa tuổi của con Quý vị. (Tương tự một số chủ đề được giảng dạy trong bộ môn Giáo dục công dân của chương trình Việt Nam).



TH는 안전한 학습 환경을 제공합니다.

담임선생님이 학생에게 문제가 생길 시, 최우선적 컨택 포인트가 되십니다.

저희는 개인 사회 건강 교육 프로그램(**PSHE**)를 통해 모든 학생들이 각 연령대에 맞는 적절한 사회적 감성적 발달을 도모합니다.(베트남 윤리 교과에도 비슷한 개념이 기술되어 있습니다.)



Assessment

Purpose:

- feedback to students, parents and teachers
- informs and enhances the teaching process

Takes a variety of forms so as to best provide students with opportunities to demonstrate their learning in an authentic way.



The subject guide provides an overview of assessment in each subject.

Đánh giá

Mục đích:

- phản hồi với học sinh, phụ huynh và giáo viên
- thông báo và tăng cường quá trình giảng dạy

Nhiều hình thức khác nhau tạo ra cho học sinh nhiều cơ hội tốt nhất để thể hiện việc học của mình theo cách chính xác nhất.



Hướng dẫn môn học đưa ra tổng quan việc đánh giá mỗi môn học.

평가

목표:

- 학생, 부모님, 선생님에게 피드백
- 교수 과정 정보 전달 및 개선

여러 형태로 진행되어 학생들의 학습 발달을 정확히 전달해드립니다.

교과별 가이드가 제공되어 각 과목에 대한 전체적 평가를 제공해드립니다.



Reporting & Feedback

- Settling In Report
(End of week 7/8)
- Progress & End-of-Year Reports
(End of semesters 1 and 2)
- Student Led Conferences
(twice a year)
- Google Classroom
- Coffee Mornings



Báo cáo và Phản hồi

- Báo cáo đầu năm học
(Kết thúc tuần 7/8)
- Báo cáo tiến độ và Báo cáo cuối năm
(Kết thúc học kì 1 và 2)
- Hội nghị Học sinh
(2 năm 1 lần)
- Lớp học Google
- Các buổi Coffee Morning



리포팅 및 피드백

- 8주째, 첫 적응 리포트
- 1, 2학기 말, 학습 발달 연말 리포트
- 학생 주도 컨퍼런스(연중 2회)
- 구글 클래스룸
- 커피 모닝 행사



Use of Mobile Devices

- TH School has a policy of **BYOD** (*Bring Your Own Device*). 21st century learning relies increasingly on access to electronic information.
- It is hoped that each student will have a **laptop or tablet** that will allow them to research and complete tasks. Students are expected to bring these to each class or as directed by their teacher.
- In IMYC classes, **smartphones** are *not* **permitted** as a learning tool unless directed by the teacher.



Sử dụng các thiết bị di động

- Trường TH có Chính sách **BYOD** (học sinh tự chuẩn bị mang thiết bị). Việc học tập ở thế kỉ 21 luôn khuyến khích việc sử dụng công nghệ để truy cập các thông tin điện tử.
- Chúng tôi hy vọng rằng mỗi học sinh sẽ có máy tính xách tay hoặc máy tính bảng để nghiên cứu và hoàn thành các bài tập. Học sinh cần mang các thiết bị này đến mỗi tiết học hoặc theo hướng dẫn của giáo viên.
- Trong các lớp học của chương trình IMYC, điện thoại di động không được phép mang vào lớp như một công cụ học tập trừ khi có hướng dẫn của giáo viên.



스마트폰 사용

- TH School은 BYOD (개인 사용 기기 본인 지참) 정책을 실시하고 있습니다. 21세기 학습 발달은 전자 정보 접근에 크게 의존하고 있습니다.
- 모든 학생은 노트북 컴퓨터나 태블릿 피씨 등을 지참하여 과제를 연구하고 수행합니다. 수업시간에 지참하여 선생님의 지도하에 사용합니다.
- 스마트폰은 학습 도구로 인정하지 않습니다.



IMYC Subjects

- Art
- English
- Humanities
- Mathematics
- Music
- Physical Education (PE)
- Science
- STEM
- Vietnamese Studies (*Literature, Geography, Civics & History*)

Các môn học trong chương trình IMYC

- Mỹ thuật
- Tiếng Anh
- Khoa học nhân văn
- Toán
- Âm nhạc
- Thể dục
- Khoa học
- Môn học tích hợp trang bị kiến thức, kỹ năng liên quan đến Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học (STEM)
- Việt Nam học (*Văn học, Địa lý, Giáo dục công dân & Lịch sử*)

IMYC 과목들

- 미술
- 영어
- 인문학
- 수학
- 음악
- 체육
- 과학
- STEM
- 베트남 학과목 (문학, 지리, 윤리, 역사 - 베트남 학생 한정, 외국인은 기초 회화 위주)